**LỊCH BÁO GIẢNG LỚP 1/2**

Học kỳ II - Tuần 23 Từ ngày 15/2/2021 đến 19/2/2021

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
|  |  | 1 | **Chào cờ** | **Chào cờ đầu tuần** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 1: Tôi đi học** |  |
|  | Sáng | 3 | **Tiếng việt** | **Bài 1: Tôi đi học** |  |
| Hai |  | 4 | **Toán** | **Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn** |  |
| 15/2 |  | 1 | **Tiếng việt\*** | **Luyện đọc viết Tôi đi học** |  |
|  | Chiều | 2 | **Tiếng việt\*** | **Luyện đọc viết Tôi đi học** |  |
|  |  | 3 | **Toán\*** | **Củng cố bài Dài hơn, ngắn hơn** |  |
|  |  | 1 | **Tiếng việt** | **Bài 1: Tôi đi học** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 1: Tôi đi học** |  |
|  | Sáng | 3 | Mĩ thuật | Gia đình em |  |
| Ba |  | 4 | **Tiếng việt\*** | **Luyện đọc viết Tôi đi học** |  |
| 16/2 |  | 1 | TNXH 1 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật |  |
|  | Chiều | 2 | TV (TC)1 | Luyện đọc viết Tôi đi học |  |
|  |  | 3 | T (TC)1 | Củng cố bài Dài hơn, ngắn hơn |  |
|  |  | 1 | **Toán** | **Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn** |  |
|  |  | 2 | Anh văn | Luyện anh văn |  |
|  | Sáng | 3 | **Tiếng việt** | **Bài 2: Đi học** |  |
| Tư |  | 4 | **Tiếng việt** | **Bài 2: Đi học** |  |
| 17/2 |  | 1 | **HĐTN** | **Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết** |  |
|  | Chiều | 2 | **Tiếng việt** | **Luyện đọc viết đi học** |  |
|  |  | 3 | TNXH 1 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật |  |
|  |  | 1 | **Tiếng việt** | **Bài 3: Hoa yêu thương** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 3: Hoa yêu thương** |  |
|  | Sáng | 3 | **Toán** | **Bài 26: Đơn vị đo độ dài.** |  |
| Năm |  | 4 | TV (TC) 1 | Luyện đọc viết Hoa yêu thương |  |
| 18/2 |  | 1 | GDTC | Bài thể dục |  |
|  | Chiều | 2 | Anh văn | Luyện anh văn |  |
|  |  | 3 | Âm nhạc | Giới thiệu nhạc cụ và cách sử dụng Tem –bơ-rin |  |
|  |  | 1 | **Tiếng việt** | **Bài 3: Hoa yêu thương** |  |
|  |  | 2 | **Tiếng việt** | **Bài 3: Hoa yêu thương** |  |
|  | Sáng | 3 | **Toán\*** | **Củng cố bài Đơn vị đo độ dài** |  |
| Sáu |  | 4 | GDTC | Bài thể dục |  |
| 19/2 |  | 1 | **Tiếng việt** | **Luyện đọc viết Hoa yêu thương** |  |
|  | Chiều | 2 | Đạo đức | Bài 20: Không nói dối |  |
|  |  | 3 | **SHL** | **Sinh hoạt cuối tuần** |  |

*Thứ hai ngày 15 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**Bài 1: TÔI ĐI HỌC** (Tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**: Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất : đọc đúng vần yểm và tiếng , từ ngữ có văn này hiểu và trả lời các câu hỏi có biển quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình cảm đối với bạn bè , thầy cô , trường lớp : khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm .

**II. CHUẨN BỊ**

1 , Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất ; nắm được nội dung VB Tôi đi học , cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB .

- GV nắm được đặc điểm phát âm , cấu tạo vần yểm ; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( buổi mai , âu yếm , bỡ ngỡ , tép ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này . 2. Kiến thức đời sống

Hiểu tâm lí chung của HS lớp 1 trong ngày đầu đến trường . Nắm được những hoạt động diễn ra ở trường lớp và xác định những hoạt động nào thường khiến HS thấy vui , thấy thân thiết với thầy cô , bạn bè ,. ..

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a , Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học ?  b . Ngày đầu đi học của em có gì đẳng nhớ ?  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tôi đi học . ( Gợi ý : Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống ( VD : khóc nhè , đến trường cùng các bạn khác , bố mẹ chở đi , vui vẻ chào bố mẹ Kể lại một kỉ niệm trong ngày đầu đi học | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc (30’)** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể ( nhân vật “ tôi ” ) , ngắt giọng nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới  + GV đưa từ âu yếm lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu vần yêm và từ âu yếm , HS đọc theo đồng thanh  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần . HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lẫn 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số tiếng khói quanh , nhiên , hiên , riêng .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Một buổi mai , mẹ âu yếm nắm tay tôi , dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp ; Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần , nhưng lần này tự nhiên thấy lạ ; Tội nhin bat ngôi bên , người bạn chưa quen biết , nhưng không thấy xa lạ chút nào . )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến tôi đi học , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB ( buổi mai : buổi sáng sớm , âu yếm : biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu , cử chỉ , giọng nói ; bỡ ngỡ ngơ ngác , lúng túng vị chưa quen thuộc ; nép : thu người lại và áp sát vào người , vật khác để trinh hoặc để được che chở ) ,  + HS đọc đoạn theo nhóm  + GV đọc lại toản VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm tử ngữ có vần mới trong bài đọc ( âu yếm ) .  HS đọc câu  HS đọc đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB , |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi (15’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Ngày đầu đi học , bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao ?  b . Những học trò tôi đã làm gì khi còn bỡ ngỡ ?  c . Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , tinh giả , GV và HS thống nhất câu trả lời ( a . Ngày đầu đi học , bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi hoặc Ngày đầu đi học , bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi , con đường đang rất quen bỗng thành lạ ; b . Những học trò mới đúng tiếp bên người thân ; c . Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào ) . Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cần ) . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi bức tran minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 (20’)** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi ( có thể trinh chiểu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  **5. Củng cố- dặn dò: (2’)**  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS viết câu trả lời vào vở . ( a . Ngày đầu đi học , bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi . ) |

*Thứ ba ngày 16 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**Bài 1: TÔI ĐI HỌC** (Tiết 3+4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**: Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đủng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình cảm đối với bạn bè , thầy cô , trường lớp : khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm .

**II. CHUẨN BỊ**

- Hiểu tâm lí chung của HS lớp 1 trong ngày đầu đến trường . Nắm được những hoạt động diễn ra ở trường lớp và xác định những hoạt động nào thường khiến HS thấy vui , thấy thân thiết với thầy cô , bạn bè ,. ..

- Phương tiện dạy học: Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở (20’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  - GV và HS thống nhất cầu hoàn chỉnh . ( Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường . ) GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . 1 tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  HS thống nhất cầu hoàn chỉnh |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (15’)** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh , HS và GV nhận xét . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết (20’)** | |
| - GV đọc to cả hai câu ( Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp . Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : đường , nhiều , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Mẹ đãn tối đi . trên con đường làng đài và đẹp . Con đường tôi đã đi lại nhiều mà sao thãy lạ . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  HS viết  HS đối vở cho nhau để rà soát lối |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học từ ngữ có tiếng chửa vần ương , ươn , ươi , ươu (10’)** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bằi . HS làm việc nhóm dội để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ương , ươn , ươi , ươu.  - Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . |
| **9. Hát một bài hát về ngày đầu đi học (5’)** | |
| GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát . HS nói một câu về ngày đầu đi học | - HS nghe bài hát qua băng đĩa , youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp . |
| **10. Củng cố (2’)** | |
| GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên | . HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**Bài 2: ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:** Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm . việc nhóm .

**II CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm vững đặc điểm vần , nhịp và nội dung bài thơ Đi học của tác giả Hoàng Minh Chính ; biết hát bài hát Đi học do Bùi Đình Thảo phổ nhạc . GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( nương, thầm thì ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống

- Sự khác biệt về khung cảnh của ngôi trường tiểu học ở vùng cao ( như được miêu tả trong bài thơ Đi học ) và ở các vùng khác , ví dụ ở thành phố , ở nông thôn miền Bắc , nông thôn miền Nam ...

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

Clip nhạc bài hát Đi học Của Bùi Đình Thảo

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động (5’)** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động  + GV yều cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi :  Các bạn trông như thế nào khi đi học ?  Nói vẽ cảm xúc của ca sau mỗi ngày đi học?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Đi học . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc (30’)** | |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tử ngữ có thể khó đối với HS ( tương , lặng , râm , ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( nương : đất trồng trọt ở vùng đói núi ; thẩm thi : ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhằng , khe khẽ như tiếng người nói thẳm với nhau ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ , Các bạn nhận xét , đánh giá  - HS đọc cả bài thơ  +1 - 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc từng dòng thơ  - HS đọc từng khổ thơ  - HS đọc cả bài thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau (5’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .  GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .  GV và HS nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .  HS viết những tiếng tìm được vào vở . |
| **4. Trả lời câu hỏi (10’)** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình  b . Trường của bạn nhỏ , đặc điểm gì ?  c , Cảnh trên đường đến trường có gì ?  GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá  - GV và HS thống nhất câu trả lời . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi , |
| **5. Học thuộc lòng (15’)** | |
| GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu .  Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoả / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị che dần . Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ . | HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần |
| **6. Hát một bài hát về thầy cô (5’)** | |
| GV Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo , HS tập hát .  + HS hát theo từng đoạn của bài hát ,  + HS hát cả bài . |  |
| **7.Củng cố (2’)** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh ..  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên | HS nhắc lại những nội dung đã học .  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

*Thứ năm ngày 18 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:** Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất ; đọc đúng vần oay và những tiếng , từ ngữ có các vẩn này ; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB : quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình cảm đối với thầy cô và bạn bè , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm .

**II. CHUẨN BỊ**

- GV nắm được đặc điểm của một VB tự sự , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất ; nội dung của VB Hoa yêu thương . GV nắm được đặc điểm phát âm , cấu tạo vẫn bay ; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( hí hoáy , tỉ mỉ , nhuỵ hoa , nắn nót , sủng tạo ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

- Tìm hiểu những tấm gương cao đẹp của thầy cô giáo về lòng nhân hậu , đức hi sinh , hết lòng vì HS thân yêu qua liên hệ thực tế qua khai thác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ... )

- Biết về các nhân vật hoạt hình trẻ em rất yêu thích : siêu nhân , mèo máy Đô - rê - mon ... để nắm bắt sở thích của HS trong lớp , giúp các em hiểu hơn nội dung bài đọc . 3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1 , Ôn và khởi động (5’)** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a . Nói về việc làm của cô giáo trong tranh ;  b , Nói về thầy giáo khoác cô giáo của em .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ( Gợi ý : Cô giáo đang dạy HS tập viết ) , sau đó dẫn vào bài đọc Hoa yêu thương . | HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc (30’)** | |
| GV đọc mẫu toàn VB . GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ cóvần mới  + GV đưa tử hí hoáy lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu văn oay và từ hí hoáy HS đọc theo đồng thanh ,  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến cái ria cong cong , đoạn 2 : phần con lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (hí hoáy : chăm chú và luôn tay làm việc gì đó ; tỉ mỉ : kĩ càng từng cái rất nhỏ ; nắn nót : làm cẩn thận từng tí cho đẹp , cho chuẩn ; sáng tạo , có cách làm mới ; nhuỵ hoa : bộ phận của một bông hoa , sau phát triển thành quả và hạt , thường nằm giữa hoa . )  + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toản VB và chuyển tiền sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc ( hí hoáy )  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần . HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó : yêu , hí hoáy , nhuy , thich , Huy ( do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm thương ngữ của HS ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Chúng tôi / treo bức tranh ở góc sáng tạo của lớp . )  HS đọc đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi (15’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ ?  b . Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì ?  c . Theo em , có thể đặt tên nào khác cho bức tranh ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cẩn ) . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .  (a , Lớp của bạn nhỏ có bốn tổ ; b . Bức tranh bông hoa bốn cảnh được đặt tên là “ Hoa yêu thương ” : c . Có thể đặt tên khác cho bức tranh là : Hoa tình thương , Họa đoàn kết , Lớp học tiến yêu , Lớp học tối yêu , Bông hoa yêu thương , Bức tranh đặc biệt , ... ) . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi cở mục (20’)** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Bức tranh có thể đặt tên khác là ... ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

*Thứ sáu ngày 19 tháng 2 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT:** **MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG**( Tiết 3+4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:** Giúp HS :

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đủng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cậu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : tình cảm đối với thầy cô và bạn bè , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm .

**II. CHUẨN BỊ**

- Tìm hiểu những tấm gương cao đẹp của thầy cô giáo về lòng nhân hậu , đức hi sinh , hết lòng vì HS thân yêu qua liên hệ thực tế qua khai thác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ... )

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và thống nhất của hoàn thiện . ( Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét | HS quan sát tranh .  HS trình bày kết quả nói theo tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu ( Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bồn cát . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chăm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : thích , tranh , GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn để thích / bức tranh bông hoa bối cảnh . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chỉnh tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  HS viết  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9. Vẽ một bức tranh về lớp em ( lớp học , thầy cô , bạn bè , ... ) và đặt cho bức tranh em vẽ** | |
| - GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... ) và gợi ý nội dung về : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học , một đổ vặt thân thiết trong lớp học , về thầy cô , nhóm bạn bè , vẽ một bạn trong lớp ... ,  - Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung , ý nghĩa bức tranh , Tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực ( Lớp tôi , Cô giáo tôi , Bạn thân , Góc sáng tạo của lớp , ... ) hoặc theo nghĩa bóng ( Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thản , ... ) .  - GV và HS khác nhận xét . | HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... ) và gợi ý nội dung về : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học , một đổ vặt thân thiết trong lớp học , về thầy cô , nhóm bạn bè , vẽ một bạn trong lớp ...  HS đặt tên tranh  3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ ( nội dung , ý nghĩa , mục dich , ... ) . |
| **10. Củng cố** | |
| GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh . -. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nhắc lại những nội dung đã học  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TOÁN: BÀI 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

-Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

- HS: SGK, Vở V2, Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động 3’**   - GV gọi 2 HS tóc ngắn và tóc dài lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời *tóc bạn nào dài hơn? Tóc bạn nào ngắn hơn?*  - GV nhận xét  **2. Khám phá 10’**  **1- Giới thiệu bài:** Thông qua phần khởi động giới thiệu bài mới: Dài hơn, ngắn hơn.  **2. Khám phá: Dài hơn, ngắn hơn.**  - Cho HS quan sát hình vẽ có bút mực, bút chì. Các đầu bút đó đặt thẳng vạch dọc bên trái.  *+ Trên hình vẽ 2 loại bút nào?*  *+ Bút nào dài hơn?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút mực dài hơn bút chì.  *+ Bút nào ngắn hơn?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút chì ngắn hơn bút mực  - GV gọi HS nhắc lại: Bút mực dài hơn bút chì. Bút chì ngắn hơn bút mực.  **3. Hoạt động 18’**  **\* Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát câu a và hỏi: +*Trong hình vẽ gì?*  *+ Keo dán nào dài hơn?*  - Nhận xét, kết luận.  - Tương tự, GV cho HS quan sát từng cặp hai vật ở câu b, c, d nhận biết được vật nào dài hơn trong mỗi cặp rồi trả lời câu hỏi : *Vật nào dài hơn?*  - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu b,c,d.  - GV nhận xét, kết luận:  b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam.  c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng.  d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng.  - GV hỏi thêm: *Vật nào ngắn hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 2**  - Cho HS quan sát tranh vẽ các con sâu A, B, C  - GV lần lượt hỏi:  *+ Con sâu A dài mấy đốt?*  *+ Con sâu B dài mấy đốt?*  *+ Vậy còn con sâu C dài mấy đốt?*  - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài các con sâu, từ đó tìm con sâu ngắn hơn con sâu A.  - GV nhận xét, KL: Con sâu C ngắn hơn con sâu A.  - GV hỏi thêm: *Con sâu nào dài hơn con sâu A?*  - GV nhận xét, KL: Con sâu B dài hơn con sâu A.  **\* Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV kẻ các vạch thẳng dọc ở đầu bên trái và ở đầu bên phải của các chìa khóa, yêu cầu HS quan sát chiều dài các chìa khóa.  - GV cho HS nhận biết chìa khóa ở đặc điểm hình đuôi chìa khóa.  **-** Gọi HS lần lượt trả lời các câu a, b, c, d.  - GV nhân xét, kết luận:  a) A ngăn hơn B; b) D dài hơn C;  c) A ngắn hơn C; d) C ngắn hơn B.  **\* Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS quan sát chiều dài các con cá (kẻ vạch thẳng tương tự bài 3), từ đó xác định ba con cá, con nào dài nhất, con nào ngắn nhất.  - GV nhân xét, kết luận:  a) A ngắn nhất, B dài nhất.  b) A ngắn nhất, C dài nhất.  **4. Củng cố 4’**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút.  *+Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?*  Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân.  *+Chân có đi vừa giày không?*  Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngăn đựng của kệ sách.  *+Quyển sách có xếp được vào kệ không?*  - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.  - GV nhân xét, kết luận.  - NX chung giờ học  - Xem bài giờ sau. | - HS quan sát trả lời.  - HS quan sát  - Bút mực và bút chì.  - Bút mực dài hơn.  - Vài HS nhắc lại.  - Bút chì ngắn hơn.  - Vài HS nhắc lại.  - 3 HS nhắc lại.  - HS đọc yêu cầu: Vật nào dài hơn?  - Keo dán màu xanh và keo dán màu vàng.  - Keo dán màu vàng dài hơn keo dán màu xanh.  - HS quan sát, suy nghĩ.  .  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS quan sát.  - Con sâu A dài 9 đốt.  - Con sâu B dài 10 đốt.  - Con sâu C dài 8 đốt.  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: So sánh dài hơn, ngắn hơn.  - HS quan sát các chìa khóa.  - HS xác định được chìa khóa nào dài hơn hoặc ngắn hơn chìa khóa kia.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Con cá nào dài nhất? Con cá nào ngắn nhất?  - HS quan sát.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện. |

**Thứ tư ngày 17 tháng 2 năm 2021**

**TOÁN: BÀI 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-***Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

-Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1, SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động 3’**   - GV gọi 2 HS có chiều cao khác nhau lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời *bạn nào cao hơn? Bạn nào thấp hơn?*  - GV nhận xét  **2.  Khám phá 10’**  **1- Giới thiệu bài:** Thông qua phần khởi động GV vào bài: Cao hơn, thấp hơn.  **2. Khám phá: Cao hơn, thấp hơn.**  - GV cho HS quan sát hình, dựa vào đường vạch ngang ở chân và ở đầu mỗi bạn để nhận biết được bạn nào thấp hơn, cao hơn hoặc cao hơn bằng bạn kia; bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động 18’**  **\* Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS xác định các đường vạch ngang ở phía chân và phía đầu các con vật, từ đó so sánh, nêu được con vật nào cao hơn trong mỗi cặp.  - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu.  - GV nhận xét, kết luận:  a) Sư tử; b) Mèo;  c) Đà điểu; d) Gấu.  - GV hỏi thêm: *Con vật nào thấp hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** GV tiến hành tương tự bài 1 giúp HS xác định được lọ hoa nào thấp hơn trong mỗi cặp.  - GV nhận xét, KL.  - GV hỏi thêm: *Lọ hoa nào cao hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tương tự bài 1, GV hướng dẫn HS xác định các vạch ngang ở gốc cây và ngọn cây, quan sát, tìm ra được cây nào cao hơn hoặc thấp hơn cây kia. Từ đó tìm được cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.  - GV nhân xét, kết luận:  a) Cao nhất: D , thấp nhất: A;  b) Cao nhất: A, thấp nhất: C;  c) Cao nhất: A, thấp nhất: C;  d) Cao nhất: A, thấp nhất: D;  e) Cao nhất: C, thấp nhất: D.  **4. Củng cố 4’**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: 1 chiếc lọ cao và những cây hoa thấp hơn chiếc lọ.  *+Những cây hoa có cắm được vào lọ không?*  Tranh 2: 2 bạn học sinh có chiều cao chênh lệch.  *+Theo em cô giáo sẽ xếp bạn nào ngồi trên, bạn nào ngồi dưới trong lớp để 2 bạn đều nhìn rõ bảng.*  - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.  - GV nhân xét, kết luận.  - NX chung giờ học.  - Xem bài giờ sau. | - HS quan sát trả lời.  - HS quan sát, trả lời.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Con vật nào cao hơn trong mỗi cặp?  - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Lọ hoa nào thấp hơn?  - HS quan sát, trả lời.  - HS nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Tìm cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.  - HS quan sát và trả lời, lớp nhận xét.  - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện. |

**TOÁN: BÀI 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đó cm).

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động 3’**   GV cho HS hát múa để tạo tâm thế hứng khởi vào bài mới.  **2.  Khám phá 10’**  - Giới thiệu bài: Đơn vị đo độ dài.  - GV cho HS thực hành đo thước kẻ và bút chỉ của mình bằng bao nhiêu gang tay.  - Gọi 3 HS đo và nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gọi thêm vài HS nữa đứng tại chỗ nêu kết quả.  - GV lưu ý : *Mỗi “gang tay” là một đơn vị “quy ước” (thường dùng để ước lượng độ dài).*  Vận dụng :  a) HS quan sát tranh, đếm số gang tay đo chiều cao của mỗi lọ hoa, rồi nêu số đo mỗi lọ hoa (bằng gang tay).  - GV nhận xét, kết luận.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự như câu a giúp các em nhận thấy bút chì dài hơn 1 gang tay, quyển sách dài hơn 2 gang tay, hộp bút chì bằng 2 gang tay, từ đó xác định được đồ vật nào dài nhất.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS lấy ra một số vật thật mà mình đã chuẩn bị ở nhà, thực hành đo rồi nêu sỗ đo của mỗi vật (bằng gang tay) với bạn theo nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét và lưu ý HS: “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.  - Dựa vào kết quả đã đo bằng gang tay GV cho HS xác đinh trong các vật mình mang theo, vật nào dài nhất, vật nào ngắn nhất  - Nhận xét.  **3. Hoạt động 16'**  **Khám phá lớp học:**  - GV cho HS lần lượt quan sát các đồ vật thường thấy ở lớp học như: Cạnh cửa sổ, cạnh bàn, chiều dài của ghế, chiều dài bảng lớp, chiều cao của bàn…rồi tập ước lượng chiều dài hoặc chiều cao mỗi đồ vật theo “gang tay” của em (con số ước lượng này là “vào khoảng” mấy gang tay, chưa chính xác).  - Gọi nhiều HS nêu số đo mà em ước lượng.  - GV cho HS đo thực tế mỗi đồ vật đó (xác định đúng chiều dài, chiều cao mỗi vật đó theo “gang tay”).  - Cho HS so sánh số đo theo ước lượng với số đo thực tế để kiểm tra mình ước lượng đã đúng chưa.  - GV nhận xét và nhắc *lại “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.*  **4. Củng cố 4’**  - GV cho HS nói về bản thân hoặc các thành viên trong gia đình mình ở nhà đã vận dụng đo các vật bằng gang tay trong những trường hợp nào. | HS hát múa  - HS thực hành đo.  - HS thực hiện trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS quan sát tranh, đếm số gang tay ở mỗi vật rồi xác định đồ vật nào dài nhất.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS thực hành đo rồi trao đổi với bạn theo nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS so sánh các số đo được rồi đưa ra kết quả.  - HS thực hiện theo dướng dẫn của GV.  - HS phát biểu.  - HS thực hiện đo.  - HS nêu số đo mình đo được và so sánh kết quả với số đo đã ước lượng.  - HS trả lời. |

**TOÁN\*: BÀI 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN** (**TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU: Củng cố cho học sinh:**

***-***Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

***-***Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,

**- HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG 4’** | |
| - Cho cả lớp hát bài hát  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng | - Hs hát |
| **LUYỆN TẬP 25’** | |
| **Bài 1:** Tô màu xanh cho vật ngắn hơn, tô màu vàng cho vật dài hơn (Vở BT/ 28)  - GV nêu yêu cầu  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm  **Bài 2:**(Vở BT/ 28)  - GV nêu yêu cầu  a) Vẽ 1 bút chì dài hơn bút chì A.  b) Vẽ 1 bút chì ngắn hơn bút chì A.  c) Vẽ 1 bút chì bằngbút chì A.  - GV hướng dẫn học sinh trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Viết dài hơn, ngắn hơn vào chỗ chấm cho thích hợp. (Vở BT/ 29)  - GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm  **Bài 4:** Viết các số 1,2,3 vào ô trống theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất ( theo mẫu) (Vở BT/ 29)  - GV nêu yêu cầu  - yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/ KT. | - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS làm vào vở BT  a) Bút chì A ngắn hơn bút chì B.  b) Bút chì B dài hơn bút chì C.  c) Bút chì C ngắn hơn bút chì A.  -HS nghe  - HS làm vào vở BT |
| **VẬN DỤNG 6’** | |
| **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút.  *+Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?*  Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân.  *+Chân có đi vừa giày không?*  Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngăn đựng của kệ sách.  *+Quyển sách có xếp được vào kệ không?*  - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.  - GV nhân xét, kết luận.  - NX chung giờ học  - Xem bài giờ sau. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện. |

**TOÁN\*: Bài 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Nhận biết, xác định được đơn vị đo độ dài.

- Biết so sánh độ dài giữa hai đơn vị.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

1. **CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh, phiếu học tập.
* HS: VBT, bảng con, màu.

1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. 5’** | |
| **Khởi động**: HS hát | HS hát |
| **2. Luyện tập 25’** | |
| GV yêu cầu HS mở VBT Toán 1  **Bài 1**   * GV đọc yêu cầu   GV hướng dẫn HS quan sát tranh và điền số thích hợp vào tranh.   * GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? * GV yêu cầu HS Làm việc . * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 2**   * GV đọc yêu cầu   GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. * GV cho HS thực hiện   GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3**   * GV đọc yêu cầu * GV cho HS quan sát tranh và làm việc cá nhân * GV nhận xét HS, tuyên dương. | **Bài 1:**   * HS lắng nghe và thực hiện. * a, thước dài 10 ô. * bút máy dài 6 ô. * kéo dài 7 ô * b. tích dấu v vào ô thước kẻ.   c. Bút chì là đồ vật ngắn nhất.  d.Đồ vật ngắn hơn kéo là: bút chì, bút máy.  - Đồ vật ngắn hơn bút mực là: bút chì  - HS nhận xét bài bạn  - HS quan sát tranh. Có nhím, chó, ngựa, thỏ, hươu cao cổ.  A  - chó 5, ngựa 7, thỏ 5, hươu cao cổ 10.  B. hươu cao cổ cao nhất  c. Nhím thấp nhất.  d. Thỏ và chó bằng nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Kem đánh răng 5, bàn chải 6, bàn chải trẻ em 5, dĩa 4, Thìa múc canh 8.  - HS nhận xét bài làm của bạn |
| **3. Củng cố, dặn dò: 5’**  - Học sinh quan sát tranh bài 4/ 91.  -HS thực hành cá nhân bài tập  -GV cho HS sửa bài bằng hình thức gắn các thẻ số vào đúng vị trí. Theo hình thức trò chơi “ Tiếp sức” | * HS lắng nghe và thực hiện * HS hoàn thành bài và làm theo yêu cầu của GV |

**TIẾNG VIỆT\*: LUYỆN ĐỌC VIẾT TÔI ĐI HỌC**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường mến yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc, sắp xếp những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.

- Ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành tìm và viết những từ trong bài hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học; thực hành hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu. Thực hành phân biệt vần để chọn vần đúng điền vào đoạn văn.

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng, hiểu được nội dung của bài đọc bằng cách trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp: khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

1. **CHUẨN BỊ:**

* GV: nội dung bài, bảng phụ.
* HS: VBT, bảng con.

1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.Khởi động( 7’)**  1. **Khởi động**: HS hát  **2. Bài cũ**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Tôi đi học.  - GV nhận xét, tuyên dương | * HS hát * HS đọc CN, nhóm, lớp * HS nhận xét |
| **II.Luyện tập ( 25’)**  GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài tập bắt buộc**  - GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần, sau đó đọc to các tiếng: *tôi, đi học, hôm nay* - GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ).  - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu dựa vào nội dung bài đọc Tôi đi học.  - GV quan sát, giúp đỡ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập tự chọn**  - GV đọc yêu cầu  - GV cho HS đọc thầm bài đọc.  - HD HS tìm vần thích hợp trong bài.  - GV gợi ý cho HS trả lời và làm bài.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV trình chiếu ND câu 2.  - GV cho HS đọc từng câu, tìm từng câu xem các tiếng đã viết đúng chính tả chưa.  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  - GV cho HS đọc thầm lại bài Tôi đi học.  - HD HS tìm từ ngữ đúng theo yêu cầu bài.  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  - GV cho HS đọc thầm đoạn văn trong bài tập 4. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm về nội dung bài.  - Chữa bài, đánh giá. | **Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu**  - HS đọc CN, nhóm, lớp.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi với bạn cùng bàn và viết ra nháp.  - HS báo cáo kq.  - HS tự đánh giá và đánh giá bài của bạn.   1. ***Điền vào chỗ trống:*** 2. ***iêm hay im b. yêm hay yên***   - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS đọc bài.  - HS tìm vần đúng và điền vào bài.  - HS nhận xét bài bạn.   1. **Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng**   - HS quan sát, lắng nghe và thực hiện.  - HS chỉ ra lỗi sai của các câu viết sai. Nêu đáp án đúng và đánh dấu x vào ô trống.  - HS nêu kq. NX bạn và tự nhận xét mình.   1. **Tìm trong bài đi học từ ngữ**   a. Thể hiện tình cảm mẹ dành cho bạn nhỏ.  b. Tả con đường làng  c. Tả thầy giáo.   * HS lắng nghe và thực hiện. * HS đọc.   - HS làm việc cá nhân.  - HS nhận xét.  **4. Đọc**  - HS đọc thầm đoạn văn.  - HS trao đổi nhóm 2.  - HS làm bài vào VBT.  - Nhận xét, đánh giá |
| **III.Vận dụng (3’)**  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GVNX giờ học.  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe. |

**TIẾNG VIỆT\*: LUYỆN ĐỌC VIẾT ĐI HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau;

- Củng cố kĩ năng nói- nghe thông qua hoạt động tìm hiểu nội dung văn bản và nội dung thể hiện trong tranh.

-HS có tình cảm với trường lớp và thầy cô giáo, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, khả năng làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**-**GV: Vở bài tập tiếng việt

-HS: Vở bài tập tiếng việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 5’**  - GV cùng HS đọc thuộc lại bài thơ: Đi học.  - Nhận xét, khen ngợi  **2.Bài mới 27’**  Bài 1:   * GV nêu yêu cầu của bài * GV hướng dẫn cách viết thành câu có đúng hình thức và nghĩa * GV cùng HS nhận xét khen ngợi   Bài 2:  -GV nêu yêu cầu đề  -GV hướng dẫn cách làm bài  -Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài.   * GV cùng HS nhận xét bài bạn. * GV tuyên dương, khen ngợi.   **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - GV cho HS đọc thuộc lòng bài thơ  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS đọc thuộc  -HS lắng nghe  -HS viết câu và nối tiếp trả lời miệng  Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.  -HS nhận xét bài bạn  -HS suy nghĩ tự điền vào bài.  -Gọi 1 số HSđọc bài của mình  Mẹ có biết ở lớp  Bạn Hoa không học bài  Sáng nay cô giáo gọi  Đứng dậy đỏ bừng tai   * HS nhận xét bài bạn |

**TIẾNG VIỆT \*: LUYỆN ĐỌC VIẾT HOA YÊU THƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn, đọc đúng vần oay và các tiếng có vần này, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi;

- Củng cố kĩ năng viết, hoàn thiện câu thông qua các từ ngữ cho sẵn.

- Củng cố kĩ năng nói- nghe thông qua trao đổi về nội dung của văn bản

-HS có tình cảm với trường lớp và thầy cô giáo, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, khả năng làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**-**GV: Vở bài tập tiếng việt

-HS: Vở bài tập tiếng việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 5’**  - GV cùng HS đọc lại đoạn văn bản buổi sáng  - Nhận xét, khen ngợi  **2.Bài mới 27’**  Bài 1:   * GV nêu yêu cầu của bài * GV hướng dẫn cách viết thành câu có đúng hình thức và nghĩa * GV cùng HS nhận xét khen ngợi   Bài 2:  -GV nêu yêu cầu đề  -GV hướng dẫn cách làm bài  -Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài.   * GV cùng HS nhận xét bài bạn. * GV tuyên dương, khen ngợi.   Bài 3  -Gv yêu cầu HS nêu đề bài  -Gv hướng dẫn tìm đáp án đúng.  - GV cùng HS nhận xét bài bạn.  - GV tuyên dương, khen ngợi  **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS đọc.  -HS lắng nghe  -HS viết câu và nối tiếp trả lời miệng  +Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo.  +Chúng tôi treo tranh lên tường.  -HS nhận xét bài bạn  -HS suy nghĩ tự điền vào bài.  -Gọi 1 số HSđọc bài của mình  a. Cô bé xoay một vòng trên sân khấu.  Những củ khoai lang nướng thơm phức  b. Cô giáo dặn học trò không được viết ngoáy.  Các bạn ngồi ngay ngắn vào bàn học.  c. Ngày khai trường thật là vui.  Em cài huy hiệu Đội lên ngực áo.   * HS nhận xét bài bạn   -HS nêu  -HS lắng nghe tìm đáp án đúng  Gia Huy say sưa vẽ mèo máy.  -HS nhận xét bài bạn |

**HĐTN: CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 16: ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT**

1. **MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi, tặng quà ngày Tết
* Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người
* Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên**: - Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc
3. **Học sinh**: - Một số bài hát về ngày Tết; thẻ màu xanh/ đỏ hoặc mặt cười/ mếu
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động 5’**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi: +Các em có thích Tết không?  +Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? | -HS tham gia  -Phong tục mừng tuổi/ lì xì |
| **2.Khám phá – kết nối 25’**  **Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi tặng quà cho em**  -GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh/SGK và thảo luận nhóm đôi câu hỏi:  +Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ em mong muốn điều gì?  -GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em đã mong muốn gì?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người mừng tuổi, tặng quà ngày Tết là mong mọi điều tốt lành đến với các em  **Hoạt động 2: Nhận xét cách ứng xử của các bạn khi được nhận quà**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK/60, thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp  -GV mời HS phân tích từng tranh và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp  -Hỏi:+Khi được mừng tuổi, em sẽ nói gì với người mừng tuổi em?  +Khi được mừng tuổi, em đón nhận quà như thế nào?  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi được mừng tuổi, em cần: Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn | -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Xác định hành vi ứng xử phù hợp  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |
| **3.Củng cố - dặn dò:5’**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**TUẦN 23**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức: 3’**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau. 12’**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề. 10’**  *Gv tổ chức HS trả lời câu hỏi sau:*  -Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết  +GV khích lệ HS xung phong chia sẻ cho các bạn nghe: Tên món quà và người tặng; Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà; Thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  +GV khái quát các ý kiến của HS  *-Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  +GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết  +GV lưu ý: ngoài cảm xúc vui sướng, các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không?  +Động viên các em nói đúng với mong muốn của mình, không bắt chước bạn  +GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình. | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung thêm  - HS chia sẻ |
| **ĐÁNH GIÁ .7’**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Luôn nhận xét được ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết nhưng không thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp, không phù hợp khi nhận quà ngày Tết, nhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò.3’**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |